

Tăng tỷ trọng

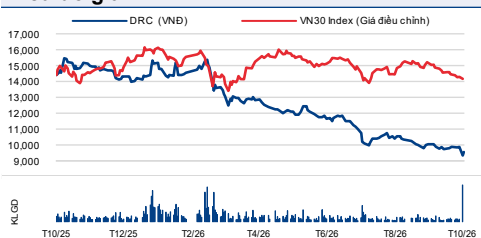
Giá mục tiêu: VNĐ11,500

Tiềm năng tăng/giảm: 20.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (20/10/2026)	9,560
Mã Bloomberg	DRC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	9,340-15,466
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	9,593
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	1,476
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	57.1
Sig CP lưu hành (tr.đv)	154
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	0
Sig CP NN được mua (tr.đv)	0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	1.24%
Tỷ lệ freefloat	41.7%
Cổ đông lớn	in Hóa chất Việt Nam (50.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	5,004	4,726	5,068
EBITDA đc (tỷ đồng)	291	292	430
LNTT (tỷ đồng)	150	120	259
LNT ĐC (tỷ đồng)	107	87.2	189
FCF (tỷ đồng)	135	444	314
EPS ĐC (đồng)	691	565	1,222
DPS (đồng)	0	500	1,000
BVPS (đồng)	12,615	12,679	12,901
T.trưởng EBITDA (%)	(28.8)	0.13	47.5
T.trưởng EPS ĐC (%)	(62.2)	(19.1)	116
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	100
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	5.82	6.17	8.49
Tỷ suất LNTT (%)	3.00	2.54	5.11
Tỷ suất LNT ĐC (%)	2.37	2.03	4.09
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	80.6	74.5
Nợ thuần/VCSH (%)	41.6	25.1	20.7
ROAE (%)	6.12	4.91	10.5
ROACE (%)	8.38	8.17	14.5
EV/doanh thu (lần)	0.45	0.41	0.36
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.67	6.58	4.27
P/E ĐC (lần)	13.8	16.9	7.83
P/B (lần)	0.76	0.75	0.74
Lợi suất cổ tức (%)	0	5.23	10.5

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

DRC là một trong những doanh nghiệp nội địa sản xuất lốp xe lớn nhất Việt Nam và là thành viên của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Đức Thành Nhân

Chuyên viên cao cấp, CN & Công Nghệ
nhan.ndt@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Chê Thị Mai Trang

Giám đốc, Ngành C.Nghiệp & Công Nghệ
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Q3/2026: Lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng

- DRC công bố KQKD Q3/2026 thấp hơn kỳ vọng, với doanh thu thuần, lợi nhuận thuần và lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi đạt lần lượt 1.048 tỷ đồng (-15% svck), 15 tỷ đồng (-64% svck) và 38 tỷ đồng (+22% svck).
- Lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi cải thiện nhờ tỷ suất lợi nhuận gộp mở rộng 3,3 điểm phần trăm so với cùng kỳ lên 16,7%, khi cơ cấu sản phẩm thuận lợi hơn hướng đến thị trường trong nước bù đắp phần tăng thêm của chi phí đầu vào, bất chấp áp lực sụt giảm doanh thu do không còn hai đối tác xuất khẩu.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 5% trong 1 tháng qua nhưng diễn biến tích cực hơn 1% so với VN Index, DRC đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,2 lần, thấp hơn nhiều so với bình quân 5 năm ở mức 15,6 lần. Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2026

DRC công bố doanh thu thuần và lợi nhuận thuần Q3/2026 lần lượt đạt 1.048 tỷ đồng (-15% svck) và 15 tỷ đồng (-64% svck), thấp hơn kỳ vọng của HSC ở mức 25 tỷ đồng. Nếu loại trừ chi phí dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn và lãi/lỗ tỷ giá, lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi Q3/2026 đạt 38 tỷ đồng (+22% svck), thấp hơn kỳ vọng của chúng tôi ở mức 55 tỷ đồng.

Theo đó, doanh thu thuần, lợi nhuận thuần và lợi nhuận thuần cốt lõi từ HĐKD cốt lõi lũy kế 9 tháng đầu năm 2026 đạt lần lượt 3.379 tỷ đồng (-11% svck), 63 tỷ đồng (-23% svck) và 184 tỷ đồng (+219% svck), hoàn thành 72%, 66% và 73% dự báo cho cả năm 2026 của chúng tôi.

Doanh thu giảm 15% svck do mất đi hai đối tác xuất khẩu lớn

HSC cho rằng doanh thu Q3/2026 giảm chủ yếu do doanh thu lớp TBR (lốp radial cho xe tải và xe buýt) và PCR (lốp radial cho xe du lịch) giảm khi DRC dừng xuất khẩu sang hai đối tác lớn đang gặp khó khăn về tài chính – bao gồm Dforce Tires & Wheels LLC (Mỹ) từ tháng 9/2025 và Oceanside One Trading LLC (Brazil) từ tháng 12/2025 – cũng như doanh thu lớp bias giảm trong bối cảnh nhu cầu xuất khẩu suy yếu.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 21/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q3 và 9 tháng đầu năm 2026, DRC

Lợi nhuận thuần cốt lõi Q3/26 tăng mạnh 22% svck, đạt 38 tỷ đồng, đưa lợi nhuận thuần cốt lõi 9T/26 lên 73% dự báo cả năm 2026.

Tỷ đồng	Q3/26	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T26	So với cùng kỳ	% dự báo 2026
Doanh thu thuần	1,048	-15%	-11%	3,379	-11%	72%
Lợi nhuận gộp	175	5%	-19%	578	28%	
- Tỷ suất lợi nhuận gộp	16.7%	3.3ppt	-1.7ppt	17.1%	5.2ppt	
Chi phí bán hàng	-87	-1%	-3%	-237	-16%	
- Chi phí bán hàng/DT	-8.3%	-1.2ppt	-0.7ppt	-7.0%	0.4ppt	
Chi phí quản lý	-55	139%	-20%	-222	271%	
- Chi phí quản lý/DT	-5.2%	-3.4ppt	0.6ppt	-6.6%	-5.0ppt	
Lãi/lỗ tài chính thuần	-15	N/m	N/m	-43	N/m	
Lợi nhuận thuần	15	-64%	-54%	63	-23%	66%
- Tỷ suất lợi nhuận thuần	1.4%	-1.9ppt	-1.3ppt	1.9%	-0.3ppt	
LNT 'cốt lõi'	38	22%	-44%	184	219%	73%
- Tỷ suất lợi nhuận thuần 'cốt lõi'	3.7%	1.1ppt	-2.2ppt	5.5%	3.9ppt	

Nguồn: DRC, HSC

Lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi Q3/2026 tăng 22% svck nhờ TSLN gộp cải thiện

- Lợi nhuận thuần giảm trước tác động kép từ sự thu hẹp của doanh thu và tỷ suất lợi nhuận thuần giảm 1,9 điểm phần trăm so với cùng kỳ xuống còn 1,4%. Sự mở rộng của tỷ suất lợi nhuận gộp đã bị triệt tiêu hoàn toàn bởi chi phí bán hàng & quản lý tăng vọt cùng với mức lỗ tài chính cao hơn. Ngược lại, lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi tăng 22% so với cùng kỳ lên 38 tỷ đồng, chủ yếu nhờ tỷ suất lợi nhuận gộp cải thiện. Chi tiết như sau:
- **Tỷ suất lợi nhuận gộp** mở rộng 3,3 điểm phần trăm so với cùng kỳ lên 16,7%, chủ yếu nhờ cơ cấu sản phẩm chuyển dịch theo hướng thuận lợi hơn sang các sản phẩm phục vụ thị trường trong nước vốn có tỷ suất lợi nhuận cao hơn hàng xuất khẩu, qua đó bù đắp cho phần tăng thêm của chi phí đầu vào (cao su tự nhiên và cao su tổng hợp) trước tình trạng thiếu hụt nguồn cung cao su tự nhiên và giá đầu tăng trong bối cảnh xung đột Trung Đông tái leo thang từ tháng 7/2026.
- **Tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý trên doanh thu** mở rộng 3,4 điểm phần trăm svck lên 5,2%, khi tổng chi phí bán hàng & quản lý tăng 139% lên mức 55 tỷ đồng. Áp lực chính khiến khoản mục này tăng vọt xuất phát từ việc chi phí bán hàng & quản lý khác tăng mạnh 304% svck lên 41 tỷ đồng, phần lớn do khoản chi phí dự phòng nợ phải thu quá hạn chúng tôi ước tính là 31 tỷ đồng (so với mức 0 đồng trong Q3/2025).
- **Lỗ tài chính** mở rộng lên 15 tỷ đồng (từ mức 5 tỷ đồng trong Q3/2025) do doanh thu HĐ tài chính giảm 80% so với cùng kỳ xuống còn 3 tỷ đồng, chủ yếu do lãi tỷ giá đã thực hiện giảm 85% so với cùng kỳ xuống còn 4 tỷ đồng.

Xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

Sau khi giá cổ phiếu giảm 5% trong 1 tháng qua nhưng vẫn diễn biến tích cực hơn 1% so với VN Index, DRC đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,2 lần, thấp hơn nhiều so với bình quân 5 năm ở mức 15,6 lần. HSC đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	4,673	5,004	4,726	5,068	5,431
Lợi nhuận gộp	740	677	786	849	917
Chi phí BH&QL	(442)	(503)	(615)	(542)	(626)
Thu nhập khác	0.26	0.45	0	0	0
Chi phí khác	(1.79)	(0.81)	0	0	0
EBIT	296	175	171	308	291
Lãi vay thuần	4.54	(24.5)	(51.5)	(48.4)	(49.6)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	301	150	120	259	241
Chi phí thuế TNDN	(59.7)	(31.5)	(24.0)	(51.8)	(48.3)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	241	118	95.9	207	193
Lợi nhuận thuần ĐC	217	107	87.2	189	176
EBITDA ĐC	410	291	292	430	416
EPS (đồng)	2,027	767	621	1,342	1,250
EPS ĐC (đồng)	1,824	691	565	1,222	1,138
DPS (đồng)	1,500	0	500	1,000	1,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	119	154	154	154	154
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	119	154	154	154	154
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	119	154	154	154	154

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	221	208	428	512	673
Đầu tư ngắn hạn	45.0	0	0	0	0
Phải thu khách hàng	697	982	724	685	600
Hàng tồn kho	1,496	1,401	1,323	1,419	1,520
Các tài sản ngắn hạn khác	342	234	221	237	253
Tổng tài sản ngắn hạn	2,800	2,824	2,695	2,852	3,047
TSCĐ hữu hình	1,347	1,243	1,169	1,098	1,029
TSCĐ vô hình	2.34	1.87	3.19	3.37	3.21
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	5.12	5.47	5.47	5.47	5.47
Tài sản dài hạn khác	55.1	108	102	109	117
Tổng tài sản dài hạn	1,410	1,358	1,280	1,216	1,155
Tổng cộng tài sản	4,210	4,183	3,975	4,069	4,202
Nợ ngắn hạn	826	847	753	757	811
Phải trả người bán	945	1,038	925	970	1,015
Nợ ngắn hạn khác	264	136	129	136	144
Tổng nợ ngắn hạn	2,140	2,089	1,874	1,935	2,048
Nợ dài hạn	133	121	118	116	116
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	12.8	24.8	24.8	24.8	24.8
Tổng nợ dài hạn	146	146	143	141	140
Tổng nợ phải trả	2,285	2,234	2,017	2,076	2,188
Vốn chủ sở hữu	1,924	1,948	1,958	1,992	2,014
Lợi ích cổ đông thiểu số	0.26	0.16	0.16	0.16	0.16
Tổng vốn chủ sở hữu	1,925	1,948	1,958	1,992	2,014
Tổng nợ phải trả và VCSH	4,210	4,183	3,975	4,069	4,202
BVPS (đ)	16,200	12,615	12,679	12,901	13,039
Nợ thuần*/(tiền mặt)	738	760	443	362	254

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	296	175	171	308	291
Khấu hao	(114)	(117)	(120)	(123)	(125)
Lãi vay thuần	4.54	(24.5)	(51.5)	(48.4)	(49.6)
Thuế TNDN đã nộp	(70.6)	(30.8)	(24.0)	(51.8)	(48.3)
Thay đổi vốn lưu động	(143)	(96.6)	13.6	(120)	(132)
Khác	(94.7)	(12.0)	4.68	(3.47)	(3.59)
LCT thuần từ HKKD	(108)	135	444	314	343
Đầu tư TS dài hạn	-	-	-	-	-
Góp vốn & đầu tư	(482)	(85.6)	(47.7)	(52.1)	(55.5)
Thanh lý	234	45.4	0	0	0
Khác	9.96	2.82	5.99	(7.38)	(7.81)
LCT thuần từ HĐĐT	(238)	(37.3)	(41.7)	(59.4)	(63.3)
Cổ tức trả cho CSH	(143)	(131)	(77.2)	(154)	(154)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	375	20.6	(96.9)	2.25	53.4
Khác	(1.40)	(0.92)	(8.63)	(18.7)	(17.4)
LCT thuần từ HĐTC	231	(111)	(183)	(171)	(118)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	321	221	208	428	512
LCT thuần trong kỳ	(115)	(12.9)	220	83.7	161
Ảnh hưởng của tỷ giá	15.3	0.47	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	221	208	428	512	673
Dòng tiền tự do	(108)	135	444	314	343

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	15.8	13.5	16.6	16.8	16.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	8.76	5.82	6.17	8.49	7.65
Tỷ suất LNT (%)	5.15	2.37	2.03	4.09	3.56
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.9	21.0	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	3.96	7.07	(5.55)	7.25	7.15
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	3.85	(28.8)	0.13	47.5	(3.45)
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(2.22)	(50.8)	(18.2)	116	(6.87)
Tăng trưởng EPS (%)	(2.24)	(62.2)	(19.1)	116	(6.87)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(2.22)	(62.2)	(18.2)	116	(6.87)
Tăng trưởng DPS (%)	25.0	(100)	nm	100	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	74.0	0	80.6	74.5	80.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	12.8	6.12	4.91	10.5	9.64
ROACE (%)	15.0	8.38	8.17	14.5	13.6
Vòng quay tài sản (lần)	1.23	1.19	1.16	1.26	1.31
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	(0.37)	0.78	2.59	1.02	1.18
Số ngày tồn kho	139	118	123	123	123
Số ngày phải thu	64.7	82.9	67.1	59.3	48.5
Số ngày phải trả	87.7	87.6	85.7	83.9	82.1
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	43.0	41.6	25.1	20.7	15.3
Nợ/tài sản (%)	24.9	24.4	23.1	22.7	23.4
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	7.12	3.33	6.35	5.87
Nợ/EBITDA (lần)	2.56	3.50	3.15	2.15	2.36
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.31	1.35	1.44	1.47	1.49
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.40	0.45	0.41	0.36	0.32
EV/EBITDA ĐC (lần)	4.58	7.67	6.58	4.27	4.16
P/E (lần)	4.72	12.5	15.4	7.12	7.65
P/E ĐC (lần)	5.24	13.8	16.9	7.83	8.40
P/B (lần)	0.59	0.76	0.75	0.74	0.73
Lợi suất cổ tức (%)	15.7	0	5.23	10.5	10.5

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2026.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn